



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF CULTURE

Chuyên đề

QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

TS. Trịnh Đăng Khoa



NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận về Quản lý sự kiện văn hóa nghệ thuật
2. Phân tích trường hợp quản lý sự kiện văn hóa nghệ thuật
3. Một số hướng nghiên cứu quản lý sự kiện văn hóa nghệ thuật
4. Viết tiểu luận chuyên đề quản lý sự kiện văn hóa nghệ thuật



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinhdangkhoa.com>



khoatrinh@hcmuc.edu.vn

YÊU CẦU

1. Chuyên cần: học và làm bài đầy đủ (20%)
3. Thảo luận: chuẩn bị và trình bày thảo luận (30%)
4. Viết: tiểu luận quản lý sự kiện VHNT (50%)



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinhdangkhoa.com>



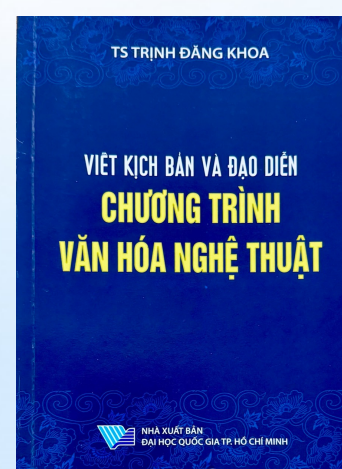
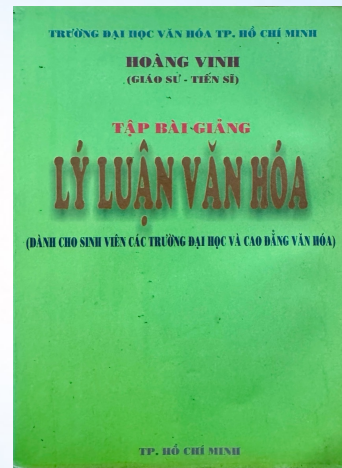
khoatrinh@hcmuc.edu.vn

TÀI LIỆU

1. Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội
(Nguyễn Thị Mỹ Thanh (chủ biên), NXB. LĐXH, 2015)
2. Tổ chức sự kiện
(Huỳnh Công Duẩn, Trịnh Đăng Khoa, Phạm Phương Thùy, ĐHVH TP.HCM, 2020)
3. Viết kịch bản và đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật
(Trịnh Đăng Khoa, NXB. ĐHQG TP.HCM, 2021)
4. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan
5. <https://trinhdangkhoa.com>



TÀI LIỆU



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinhdangkhoa.com>



khoatrinh@hcmuc.edu.vn

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Sự kiện văn hóa nghệ thuật | Quản lý sự kiện văn hóa nghệ thuật



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinh dang khoa.com>



khoatrinh@hcmuc.edu.vn

A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Sự kiện | 2. Sự kiện VHNT | 3. Đặc trưng | 4. Một số quan điểm tiếp cận



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinhdangkhoa.com>



khoatrinh@hcmuc.edu.vn

A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Sự kiện

Mối quan hệ: văn hóa – hoạt động – sự kiện

Văn hóa là toàn bộ giá trị vật chất, tinh thần được nhân loại sáng tạo ra trong quá trình hoạt động thực tiễn lịch sử – xã hội; các giá trị nói lên trình độ phát triển của lịch sử loài người. (Từ điển Triết học)

Văn hóa là tất cả những gì do con người sản xuất ra: công cụ, biểu trưng, thiết chế, hoạt động, các quan niệm, tín ngưỡng. Đó là những sản phẩm nhân tạo, được truyền đạt từ thế này qua thế hệ khác. (Phôn- Xôm)

Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc. (Federico Mayor Zaragoza – TGD Unesco)

A. SỰ KIẾN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Sự kiện

Mối quan hệ: văn hóa – hoạt động – sự kiện

Hoạt động là một tổ hợp các quá trình con người tác động vào đối tượng nhằm đạt mục đích thỏa mãn một nhu cầu nhất định và chính kết quả của hoạt động là sự cụ thể hóa nhu cầu của chủ thể. (Leontiev A.N.)

Hoạt động bao giờ cũng có sự gắn kết giữa 3 yếu tố: chủ thể, đối tượng và mục đích hoạt động.

(1) Chủ thể của hoạt động: là người thực hiện các thao tác, hành động, hoạt động (làm việc theo kế hoạch, ý đồ nhất định).

(2) Đối tượng hoạt động: là sự vật, hiện tượng, tri thức, v.v.

(3) Mục đích hoạt động: là đặc trưng thể hiện trình độ, năng lực người trong việc chiếm lĩnh đối tượng. Mục đích định hướng cho chủ thể hoạt động, hướng tới chiếm lĩnh đối tượng.

A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Sự kiện

Mối quan hệ: văn hóa – hoạt động – sự kiện

Sự kiện là những hoạt động đặc biệt (khác với hoạt động thông thường) được tổ chức nhằm quy tụ số đông công chúng để tác động vào sự ghi nhớ tới đối tượng được xác định. (Nguyễn Thị Mỹ Thanh CB)

Sự kiện là những cuộc hoạt động quan trọng, tập trung và nổi trội trong đời sống của các cộng đồng và được tổ chức dưới các hình thức thuộc phạm trù văn hóa như: Kỷ niệm, nhắc nhở và tôn vinh những giá trị có tính dấu mốc lịch sử; Phê diễn và tôn vinh những giá trị văn hóa, nghệ thuật, thể thao; Truyền thông quảng bá chính trị hay thương mại. (Cao Đức Hải CB)

A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Sự kiện

Mối quan hệ: văn hóa – hoạt động – sự kiện

Sự kiện là những hoạt động đặc biệt (khác với hoạt động thông thường) được tổ chức nhằm quy tụ số đông công chúng để tác động vào sự ghi nhớ tới đối tượng được xác định. (Nguyễn Thị Mỹ Thanh CB)

Sự kiện là những cuộc hoạt động quan trọng, tập trung và nổi trội trong đời sống của các cộng đồng và được tổ chức dưới các hình thức thuộc phạm trù văn hóa như: Kỷ niệm, nhắc nhở và tôn vinh những giá trị có tính dấu mốc lịch sử; Phê diễn và tôn vinh những giá trị văn hóa, nghệ thuật, thể thao; Truyền thông quảng bá chính trị hay thương mại. (Cao Đức Hải CB)

Sự kiện là những hoạt động mang tính chất điểm tụ, do con người tạo ra, diễn tiến theo một trình tự thời gian xác định, tại một không gian cụ thể, mang một thông điệp rõ ràng, thu hút sự quan tâm của cộng đồng xã hội.

Sự kiện là những hoạt động có tổ chức, diễn ra trong một không gian, thời gian nhất định, nhằm phục vụ một mục đích cụ thể như kỷ niệm, truyền thông, quảng bá, giải trí, giáo dục hay thương mại.

A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Sự kiện

Mối quan hệ: văn hóa – hoạt động – sự kiện

Sự kiện là hoạt động có tổ chức, mang tính đặc biệt và tạo điểm tụ trong đời sống xã hội, do con người chủ động kiến tạo, diễn ra trong một không gian và thời gian xác định, theo trình tự được hoạch định, nhằm thực hiện những mục đích cụ thể và chuyển tải thông điệp đến công chúng. Thông qua việc tập hợp và thu hút sự quan tâm của các nhóm công chúng nhất định, sự kiện tạo ra những tác động về nhận thức, cảm xúc, hành vi hoặc giá trị xã hội phù hợp với mục tiêu tổ chức.

A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Sự kiện

Mối quan hệ: văn hóa – hoạt động – sự kiện

Đặc trưng cơ bản của sự kiện: (1) **tính tổ chức và chủ đích**, thể hiện ở sự chủ động hoạch định và tổ chức; (2) **tính đặc biệt và điểm tụ**, tạo nên điểm nhấn khác với hoạt động thường nhật; (3) **tính xác định về không gian và thời gian**, với địa điểm và thời điểm cụ thể; (4) **tính trình tự và cấu trúc**, thể hiện qua sự sắp xếp các hoạt động theo một tiến trình nhất định; (5) **tính mục đích và thông điệp**, hướng đến những mục tiêu và nội dung cần chuyển tải; và (6) **tính công chúng và tác động xã hội**, thể hiện ở khả năng thu hút, tập hợp công chúng và tạo ra những tác động nhất định về nhận thức, cảm xúc hoặc hành vi.

A. SỰ KIẾN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

2. Sự kiến văn hóa nghệ thuật

Sự kiện là hoạt động có tổ chức, diễn ra trong một không gian, thời gian nhất định, nhằm phục vụ một mục đích cụ thể như kỷ niệm, truyền thông, quảng bá, giải trí, giáo dục hay thương mại.

Văn hóa là hoạt động sống của con người, nhờ hoạt động mà con người trở nên có văn hóa – con người khác động vật và văn hóa khác cái tự nhiên.

Tiếp cận văn hóa là tìm cách giải mã cái **tâm thức** của cộng đồng dân tộc thông qua hệ thống các **biểu tượng**, giải thích mối quan hệ giữa **cái hiển và cái mật** để trên cơ sở cảm thụ cái đẹp ngoại hiện (hình tượng nghệ thuật) mà phát hiện cái mật – tức là thông điệp, **ý nghĩa** mà tác giả gửi gắm vào đó. (Phạm Đức Dương).

A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

2. Sự kiện văn hóa nghệ thuật

Sự kiện là những hoạt động

Sự kiện văn hóa nghệ thuật là những hoạt động văn hóa nghệ thuật

Hoạt động văn hóa nghệ thuật là quá trình con người sử dụng hệ thống ký hiệu biểu tượng để sáng tạo, tổ chức và hưởng thụ các tác phẩm văn hóa nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần, lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

2. Sự kiện văn hóa nghệ thuật

Sự kiện văn hóa nghệ thuật là hoạt động văn hóa nghệ thuật có tổ chức, mang tính đặc biệt và tạo điểm tụ trong đời sống xã hội, diễn ra trong không gian và thời gian xác định, theo một trình tự được hoạch định; sử dụng các hình thức và phương tiện biểu đạt văn hóa nghệ thuật để chuyển tải thông điệp, thu hút sự tham gia và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của công chúng, qua đó góp phần sáng tạo, lưu giữ, truyền bá và phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật trong đời sống xã hội.

Thuộc tính của “sự kiện”: có tổ chức, điểm tụ, không gian – thời gian, trình tự, thông điệp, công chúng) đồng thời xác lập

Thuộc tính khu biệt của “văn hóa nghệ thuật”: phương thức biểu đạt VHNT và quá trình sáng tạo – lưu giữ – truyền bá – phát huy giá trị

A. SỰ KIẾN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

3. Đặc trưng sự kiện văn hóa nghệ thuật



A. SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

3. Đặc trưng sự kiện văn hóa nghệ thuật

(1) Tính sự kiện: (hoạt động) hoạt động có chủ thể, đối tượng, mục đích; diễn ra liên tục, trực tiếp tại một thời điểm.

(2) Tính văn hóa: (ý nghĩa) có cấu trúc bề mặt và chiều sâu.

(3) Tính nghệ thuật: (hình tượng) có phương tiện tạo tác chủ yếu là đặc trưng ngôn ngữ hình tượng của các loại hình nghệ thuật.

A. SỰ KIẾN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

4. Một số quan điểm tiếp cận sự kiện văn hóa nghệ thuật

- (1) Sự kiện văn hóa nghệ thuật tiếp cận theo cấu trúc ký hiệu học văn hóa (Phạm Đức Dương)
- (2) Sự kiện văn hóa nghệ thuật tiếp cận theo cấu trúc tác phẩm văn hóa (Đoàn Văn Chúc)
- (3) Sự kiện văn hóa nghệ thuật tiếp cận theo cấu trúc hoạt động sản xuất tinh thần (Hoàng Vinh)
- (4) Sự kiện văn hóa nghệ thuật tiếp cận theo cấu trúc ngôi nhà văn hóa đại chúng (Jack Nachbar, John G. Nachbar và Kevin Lausé)
- (5) Sự kiện văn hóa nghệ thuật tiếp cận theo cấu trúc hoạt động văn hóa giải trí (Chizikov V.M và Zarkov A.D)

Yêu cầu: học viên tự đọc, nghiên cứu tài liệu

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Định nghĩa | 2. Chủ thể, đối tượng, mục đích | 3. Nội dung
4. Chức năng | 5. Vai trò | 6. Phân loại | 7. Cấu trúc



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinhdangkhoa.com>



khoatrinh@hcmuc.edu.vn

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Định nghĩa

Quản lý sự kiện VHNT là hoạt động sử dụng các công cụ quản lý như chính sách, luật pháp, bộ máy và các nguồn lực để hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra các hoạt động sự kiện VHNT, nhằm duy trì hệ thống chính sách và luật pháp hiện hành có liên quan do Nhà nước ban hành.

Quản trị sự kiện VHNT là quá trình xác lập mục tiêu, hoạch định, tổ chức, điều phối và kiểm soát các hoạt động và nguồn lực của sự kiện văn hóa nghệ thuật, thông qua sự phối hợp giữa các chủ thể tham gia, nhằm bảo đảm sự kiện được thực hiện hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu của công chúng và tạo ra các giá trị văn hóa, nghệ thuật và xã hội trong khuôn khổ pháp luật hiện hành.

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Định nghĩa

Nếu **quản lý** nhấn mạnh việc sử dụng quyền lực, chính sách, pháp luật và bộ máy để bảo đảm hoạt động VHNT vận hành theo khuôn khổ đã xác lập, thì **quản trị** cần nhấn mạnh hơn vào việc **thiết lập mục tiêu, huy động và phối hợp nguồn lực, tổ chức thực hiện, ra quyết định, kiểm soát và tạo ra giá trị**.

Điểm khu biệt quan trọng ở đây là: **quản lý** thiên về duy trì trật tự, tuân thủ và thực thi chính sách – pháp luật; còn **quản trị** thiên về xác lập mục tiêu, ra quyết định, huy động – phân bổ nguồn lực, phối hợp các bên liên quan và tạo giá trị. Vì vậy, trong quản trị sự kiện VHNT, **pháp luật là khuôn khổ hoạt động**, chứ không phải mục đích cuối cùng; mục tiêu cuối cùng là **hiệu quả của sự kiện và giá trị được tạo ra cho các chủ thể, công chúng và xã hội**.

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Định nghĩa

Nếu **quản lý** nhấn mạnh việc sử dụng quyền lực, chính sách, pháp luật và bộ máy để bảo đảm hoạt động VHNT vận hành theo khuôn khổ đã xác lập, thì **quản trị** cần nhấn mạnh hơn vào việc **thiết lập mục tiêu, huy động và phối hợp nguồn lực, tổ chức thực hiện, ra quyết định, kiểm soát và tạo ra giá trị**.

Điểm khu biệt quan trọng ở đây là: **quản lý** thiên về duy trì trật tự, tuân thủ và thực thi chính sách – pháp luật; còn **quản trị** thiên về xác lập mục tiêu, ra quyết định, huy động – phân bổ nguồn lực, phối hợp các bên liên quan và tạo giá trị. Vì vậy, trong quản trị sự kiện VHNT, **pháp luật là khuôn khổ hoạt động**, chứ không phải mục đích cuối cùng; mục tiêu cuối cùng là **hiệu quả của sự kiện và giá trị được tạo ra cho các chủ thể, công chúng và xã hội**.

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

2. Chủ thể, đối tượng và mục đích

(1) Chủ thể quản lý

- Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.
- Công ty tổ chức sự kiện, nhà hát, bảo tàng.
- Nghệ sĩ, nhà sản xuất, đạo diễn.

(2) Đối tượng quản lý

- Nội dung nghệ thuật, kịch bản chương trình.
- Nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất.
- Khán giả, khách mời, truyền thông.

(3) Mục đích quản lý

- Đảm bảo sự kiện diễn ra thành công.
- Bảo tồn, phát huy nghệ thuật, văn hóa.
- Tạo giá trị kinh tế, phát triển du lịch

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

3. Nội dung quản lý

- (1) **Quản lý nội dung:** kịch bản, ý tưởng dàn dựng, nghệ sĩ tham gia.
- (2) **Quản lý tài chính và nguồn lực:** kinh phí, tài trợ, doanh thu.
- (3) **Quản lý sản xuất:** nhân sự, tổ chức và điều phối hậu cần.
- (4) **Quản lý truyền thông và tiếp thị:** chiến lược truyền thông.
- (5) **Quản lý trải nghiệm khán giả:** không gian sự kiện, dịch vụ tiện ích.

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

4. Chức năng quản lý

- (1) Chức năng nhận thức
- (2) Chức năng giáo dục
- (3) Chức năng điều tiết
- (4) Chức năng giao tiếp
- (5) Chức năng thẩm mỹ
- (6) Chức năng giải trí ...

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

5. Vai trò quản lý

- (1) Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa
- (2) Phát triển công nghiệp văn hóa
- (3) Giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng
- (4) Thúc đẩy giao lưu văn hóa quốc tế

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

6. Phân loại quản lý

(1). Theo quy mô tổ chức

- Sự kiện địa phương: lễ hội dân gian, sự kiện nghệ thuật cộng đồng.
- Sự kiện quốc gia: liên hoan phim, lễ hội văn hóa cấp quốc gia.
- Sự kiện quốc tế: festival nghệ thuật, sự kiện giao lưu văn hóa toàn cầu.

(2). Theo hình thức tổ chức

- Sự kiện trực tiếp: biểu diễn sân khấu, hội chợ nghệ thuật, triển lãm.
- Sự kiện trực tuyến: hội thảo nghệ thuật online, livestream ca nhạc.
- Sự kiện kết hợp: kết hợp trực tiếp và trực tuyến...

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

7. Cấu trúc quản lý

(1) Lập kế hoạch sự kiện

- Xác định mục tiêu, nội dung chương trình
- Xây dựng kịch bản nghệ thuật
- Lựa chọn nghệ sĩ, nhà sản xuất.

(2) Quản lý tài chính và nguồn lực

- Dự toán ngân sách
- Kiểm soát chi phí
- Huy động tài trợ

B. QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

(3) Tổ chức và điều phối sự kiện

- Sắp xếp nhân sự, đảm bảo kỹ thuật (âm thanh, ánh sáng, sân khấu).
- Quản lý lịch trình, điều phối hoạt động hậu cần.

(4) Truyền thông và quảng bá sự kiện

- Chiến lược marketing, quan hệ công chúng.
- Xây dựng nội dung truyền thông, phát hành vé.

(5) Đánh giá và tổng kết sự kiện

- Thu thập phản hồi khán giả, đo lường hiệu quả truyền thông.
- Đánh giá, truyền thông sau sự kiện

II. PHÂN TÍCH TRƯỜNG HỢP

QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Nhận diện | Phân tích | Đánh giá | Đề xuất



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinhdangkhoa.com>



khoatrinh@hcmuc.edu.vn

BÀI TẬP: PHÂN TÍCH TRƯỜNG HỢP QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Lựa chọn một sự kiện văn hóa nghệ thuật cụ thể đã được tổ chức trong thực tế và tiến hành phân tích trường hợp trên cơ sở khung lý luận về sự kiện văn hóa nghệ thuật và quản trị sự kiện văn hóa nghệ thuật.

Bài phân tích tập trung vào các nội dung sau:

1. Nhận diện sự kiện văn hóa nghệ thuật: Giới thiệu khái quát sự kiện; xác định mục tiêu, chủ thể tổ chức, công chúng, không gian, thời gian, nội dung và các hình thức biểu đạt văn hóa nghệ thuật; từ đó chỉ ra những đặc trưng cho phép nhận diện trường hợp được lựa chọn là một sự kiện văn hóa nghệ thuật.

2. Phân tích chuỗi giá trị của sự kiện: Xác định các chủ thể và hoạt động tham gia vào quá trình hình thành giá trị của sự kiện, từ ý tưởng – sáng tạo nội dung – huy động nguồn lực – sản xuất/tổ chức – truyền thông/phân phối – công chúng tham gia và hưởng thụ – lan tỏa giá trị sau sự kiện. Làm rõ giá trị được tạo ra ở từng khâu và mối liên kết giữa các khâu trong toàn bộ chuỗi.

BÀI TẬP: PHÂN TÍCH TRƯỜNG HỢP QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

3. Phân tích các khía cạnh quản trị: Phân tích cách thức xác lập mục tiêu và hoạch định; tổ chức bộ máy và phân công; huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực; quản trị nội dung và chất lượng nghệ thuật; quản trị tài chính; quản trị nhân lực; quản trị truyền thông và công chúng; quản trị các bên liên quan; quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật; kiểm tra, đánh giá và đo lường kết quả của sự kiện.

4. Đánh giá hiệu quả quản trị và khả năng tạo giá trị: Phân tích những kết quả đạt được, hạn chế và các vấn đề đặt ra trong quá trình quản trị; xem xét mức độ đạt mục tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn lực, sự tham gia và phản hồi của công chúng, cũng như các giá trị văn hóa, nghệ thuật, xã hội và kinh tế mà sự kiện tạo ra.

5. Đề xuất giải pháp: Trên cơ sở kết quả phân tích, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản trị, tăng cường sự liên kết trong chuỗi giá trị và nâng cao khả năng tạo lập, chuyển tải và lan tỏa giá trị của sự kiện văn hóa nghệ thuật.

BÀI TẬP: PHÂN TÍCH TRƯỜNG HỢP QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Yêu cầu:

- Bài làm phải dựa trên minh chứng thực tế (văn bản, kế hoạch, chương trình, số liệu, hình ảnh, sản phẩm truyền thông, phản hồi công chúng, báo chí hoặc phỏng vấn...).
- Kết hợp giữa mô tả – phân tích – đánh giá, trong đó trọng tâm là phân tích cách thức quản trị và quá trình tạo giá trị, không dừng lại ở việc thuật lại diễn biến của sự kiện.
- Dung lượng: 5 trang giấy khổ A4, đánh máy
- Bài tập nhóm: mỗi nhóm tối đa 3 người
- Trình bày: thuyết trình 10 phút/nhóm

III. HƯỚNG NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Quản trị | Chức năng | Bảo vệ | Sản xuất



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinhdangkhoa.com>



khoatrinh@hcmuc.edu.vn

A. QUẢN LÝ – QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VHNT

1. Ứng dụng mô hình quản lý sự kiện theo tiếp cận chu trình PDCA (Plan – Do – Check – Act) trong tổ chức sự kiện VHNT

- Đánh giá hiệu quả của việc áp dụng mô hình PDCA vào tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật.
- Đề xuất mô hình quản lý sự kiện tối ưu theo hướng linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

• 2. Quản lý rủi ro trong tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật

- Các loại rủi ro thường gặp trong sự kiện VHNT (tài chính, pháp lý, an toàn, truyền thông...).
- Xây dựng mô hình quản lý rủi ro để giảm thiểu tác động tiêu cực đối với sự kiện.

A. QUẢN LÝ – QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VHNT

3. Quản lý tài chính và nguồn lực trong tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật

- Phân tích chiến lược huy động vốn và tối ưu chi phí trong tổ chức sự kiện VHNT.
- Đánh giá hiệu quả tài chính của các sự kiện văn hóa nghệ thuật tại Việt Nam.

4. Đổi mới công tác quản lý nhân sự trong tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật

- Những thách thức trong quản lý nhân sự sự kiện VHNT (nghệ sĩ, đội ngũ kỹ thuật, tình nguyện viên...).
- Mô hình quản lý nhân sự hiệu quả, linh hoạt theo từng giai đoạn sự kiện.

5. Ứng dụng công nghệ trong quản lý sự kiện văn hóa nghệ thuật

- Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) đến quản lý sự kiện VHNT.
- Giải pháp chuyển đổi số trong quản lý và vận hành sự kiện VHNT tại Việt Nam.

B. CHỨC NĂNG SỰ KIỆN VHNT

1. Tác động của sự kiện VHNT đối với sự phát triển kinh tế địa phương

- Đánh giá đóng góp kinh tế của sự kiện VHNT đối với các ngành liên quan (du lịch, dịch vụ, thương mại).
- Nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sáng tạo dựa trên sự kiện VHNT.

2. Xây dựng thương hiệu quốc gia thông qua sự kiện VHNT

- Phân tích vai trò của các sự kiện VHNT trong việc quảng bá hình ảnh quốc gia.
- So sánh mô hình xây dựng thương hiệu quốc gia qua sự kiện VHNT tại Việt Nam và quốc tế.

3. Phát triển thị trường sự kiện văn hóa nghệ thuật trong nền kinh tế sáng tạo

- Đánh giá tiềm năng và thách thức của thị trường sự kiện VHNT tại Việt Nam.
- Chiến lược phát triển ngành tổ chức sự kiện VHNT theo hướng chuyên nghiệp hóa.

B. CHỨC NĂNG SỰ KIỆN VHNT

4. Xây dựng hệ sinh thái sự kiện văn hóa nghệ thuật gắn với du lịch bền vững

- Nghiên cứu mô hình tích hợp sự kiện VHNT với phát triển du lịch bền vững.
- Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức sự kiện gắn với phát triển du lịch.

5. Chiến lược tài trợ và hợp tác doanh nghiệp trong tổ chức sự kiện VHNT

- Phân tích các mô hình tài trợ cho sự kiện VHNT.
- Xây dựng chiến lược hợp tác doanh nghiệp nhằm phát triển kinh tế sự kiện VHNT.

6. Sự kiện VHNT và xu hướng tiêu dùng văn hóa của khán giả trẻ

- Nghiên cứu sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng văn hóa của thế hệ Gen Z.
- Giải pháp thu hút và duy trì khán giả trẻ trong sự kiện VHNT.

C. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VHNT

1. Sự kiện VHNT như một công cụ bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể

- Nghiên cứu các mô hình tổ chức sự kiện để bảo tồn và quảng bá di sản văn hóa phi vật thể (đờn ca tài tử...).
- Đánh giá hiệu quả của các sự kiện văn hóa trong việc thu hút công chúng và duy trì sức sống cho di sản.

2. Lễ hội truyền thống và vai trò trong việc bảo tồn bản sắc VH dân tộc

- Phân tích sự thay đổi trong cách tổ chức các lễ hội truyền thống tại Việt Nam hiện nay.
- Đánh giá ảnh hưởng của thương mại hóa đối với các lễ hội truyền thống.

3. Giải pháp phát huy giá trị VH trong các sự kiện nghệ thuật đương đại

- Kết hợp yếu tố truyền thống với nghệ thuật đương đại trong các sự kiện VHNT.
- Vai trò của các nghệ sĩ trẻ trong việc sáng tạo nội dung hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc.

C. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VHNT

4. Công tác TCSK trong bảo tồn và quảng bá nghề thủ công truyền thống

- Nghiên cứu các festival làng nghề như Lễ hội Gốm Bát Tràng, Lễ hội An...
- Giải pháp tăng cường hiệu quả truyền thông và thương mại hóa sản phẩm thủ công thông qua sự kiện.

5. Phát huy giá trị nghệ thuật dân gian trong các sự kiện VHNT hiện đại

- Ứng dụng nghệ thuật dân gian trong các chương trình sân khấu đương đại, thời trang, điện ảnh.
- Vai trò của sự kiện nghệ thuật trong việc đưa văn hóa dân gian tiếp cận với thế hệ trẻ.

6. Phát triển sự kiện VH cộng đồng gắn với bảo tồn VH địa phương

- Phân tích mô hình tổ chức sự kiện gắn với bản sắc vùng miền (Cồng chiêng, Chợ tình, Katê...).
- Nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc tham gia bảo tồn văn hóa qua sự kiện.

D. SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH SỰ KIỆN VHNT

1. Xu hướng đổi mới trong sản xuất chương trình sự kiện văn hóa nghệ thuật

- Nghiên cứu các hình thức tổ chức chương trình VHNT mới nhất.
- Ảnh hưởng của công nghệ số đối với sản xuất sự kiện VHNT.

2. Mô hình sản xuất chương trình sự kiện VHNT theo hướng công nghiệp hóa

- Xây dựng mô hình sản xuất sự kiện VHNT theo chuỗi giá trị.
- Ứng dụng công nghệ trong tối ưu hóa sản xuất chương trình sự kiện.

3. Xây dựng quy trình sản xuất chương trình sự kiện VHNT chuyên nghiệp

- Nghiên cứu quy trình lập kế hoạch, sản xuất và tổ chức sự kiện VHNT.
- Xây dựng quy trình tối ưu hóa nhân sự và tài chính trong sản xuất chương trình VHNT.

D. SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH SỰ KIỆN VHNT

4. Ứng dụng công nghệ sân khấu trong sản xuất chương trình VHNT

- Ảnh hưởng của ánh sáng, âm thanh, hình ảnh LED đến trải nghiệm khán giả.
- Công nghệ mapping 3D, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) trong biểu diễn nghệ thuật.

5. Đạo diễn chương trình và vai trò trong sản xuất sự kiện VHNT

- Nghiên cứu vai trò của đạo diễn chương trình trong tổ chức sự kiện VHNT.
- Ảnh hưởng của phong cách dàn dựng đến hiệu quả nghệ thuật của chương trình

6. Xây dựng kịch bản sự kiện văn hóa nghệ thuật theo hướng sáng tạo và hấp dẫn

- Các nguyên tắc và yếu tố quan trọng trong biên kịch sự kiện VHNT.
- Ứng dụng storytelling (kể chuyện) vào xây dựng kịch bản sự kiện.

D. SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH SỰ KIỆN VHNT

7. Quản lý nhân sự trong sản xuất chương trình sự kiện VHNT

- Vai trò của nhà sản xuất, đạo diễn, biên tập chương trình, đội ngũ hậu cần.
- Giải pháp quản lý đội ngũ nghệ sĩ, nhân viên sản xuất, nhân sự kỹ thuật.

8. Chiến lược sản xuất nội dung sự kiện VHNT phù hợp với thị hiếu khán giả trẻ

- Phân tích xu hướng tiêu dùng văn hóa của thế hệ Gen Z.
- Cách sáng tạo nội dung sự kiện VHNT để tiếp cận đối tượng trẻ.

9. Tối ưu hóa logistics và vận hành trong sản xuất chương trình VHNT

- Quản lý hậu cần, di chuyển, lắp đặt sân khấu và điều phối sự kiện.
- Giải pháp tối ưu hóa vận hành để giảm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất.

D. SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH SỰ KIỆN VHNT

10. Ảnh hưởng của thương mại hóa đối với SXCT sự kiện VHNT

- Mối quan hệ giữa giá trị nghệ thuật và yếu tố thương mại trong sản xuất sự kiện.
- Các mô hình SXCT VHNT vừa đảm bảo giá trị nghệ thuật, vừa thu hút tài trợ và quảng bá thương hiệu.

11. Nghiên cứu mô hình hợp tác công – tư trong SXCT VHNT

- Vai trò của doanh nghiệp tư nhân và cơ quan nhà nước trong tổ chức sự kiện VHNT.
- Cách thức huy động nguồn lực từ cả khu vực công và tư để phát triển sự kiện VHNT quy mô lớn.

12. Đánh giá hiệu quả SXCTVHNT theo tiêu chí nghệ thuật và thương mại

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng sản xuất chương trình VHNT.
- Đo lường hiệu quả nghệ thuật và kinh tế của các chương trình VHNT tại VN

IV. VIẾT TIỂU LUẬN QUẢN LÝ SỰ KIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT



BẢN SẮC TÁI SINH TRONG SÁNG TẠO



0913035095



<https://trinhdangkhoa.com>



khoatrinh@hcmuc.edu.vn

A. ĐỀ BÀI VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

1. Đề bài

Lựa chọn một vấn đề hoặc trường hợp cụ thể về quản trị sự kiện VHNT, vận dụng kiến thức của chuyên đề để xây dựng tiểu luận nghiên cứu 07–10 trang A4 theo hình thức bài báo khoa học.

2. Định hướng nghiên cứu

Có thể lựa chọn: quản trị nội dung nghệ thuật; nhân lực; tài chính – nguồn lực; truyền thông – công chúng; các bên liên quan; rủi ro – pháp lý; chuỗi giá trị; công nghệ – chuyển đổi số; bảo tồn văn hóa; phát triển bền vững hoặc vấn đề quản trị khác phù hợp.

B. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

3. Cấu trúc nội dung

Tên bài → Tóm tắt, từ khóa → 1. Đặt vấn đề → 2. Cơ sở lý luận và phương pháp → 3. Phân tích thực trạng → 4. Giải pháp quản trị → 5. Kết luận → Tài liệu tham khảo.

Trọng tâm: Cơ sở lý luận → Nhận diện/phân tích thực trạng → Đánh giá vấn đề quản trị → Đề xuất giải pháp.

4. Phương pháp và minh chứng

Sử dụng dữ liệu thực tế và nguồn có thể kiểm chứng: văn bản, kế hoạch, báo cáo, số liệu, truyền thông, quan sát, khảo sát, phỏng vấn, phản hồi công chúng và tài liệu khoa học. Không dừng ở mô tả sự kiện mà phải phân tích – đánh giá – lý giải vấn đề quản trị.

C. THỂ THỨC VÀ YÊU CẦU SẢN PHẨM

5. Thể thức trình bày

Bài in giấy, 07–10 trang A4; phông chữ Times New Roman cỡ 13; giãn dòng 1,15–1,5; đề mục đánh số khoa học; bảng, hình có tên và nguồn; trích dẫn và tài liệu tham khảo APA 7; bảo đảm liên chính học thuật.

6. Yêu cầu sản phẩm

Tiểu luận cần thể hiện 3 năng lực: (1) vận dụng lý luận quản trị sự kiện VHNT; (2) phân tích và đánh giá thực tiễn dựa trên minh chứng; (3) đề xuất giải pháp quản trị có cơ sở khoa học, tính khả thi và giá trị ứng dụng.

7. Thời hạn nộp bài: trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc chuyên đề.



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP.HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF CULTURE

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ
CHÚC CÁC BẠN THÀNH CÔNG
Trân trọng cảm ơn!

